

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP DLT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP DLT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DLT GENERAL TRADING AND SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DLT GENERAL TRADING AND SERVICES.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110852790

3. Ngày thành lập: 03/10/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 1, 322/76/18/50 đường Mỹ Đình, Tổ dân phố 12 Nhân Mỹ, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983697688

Fax:

Email: dltn1689@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở).	2592
2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4511
3.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4513
4.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4530(Chính)
6.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
7.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4543
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (trừ loại Nhà nước cấm)	4651
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (trừ loại Nhà nước cấm)	4652
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
12.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn pallet kê hàng hóa, trang thiết bị bảo hộ lao động; Bán buôn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp.	4669

13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu (trừ kinh doanh được phẩm)	4649
14.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (có nội dung được phép lưu hành)	4761
15.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
16.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4719
17.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại Nhà nước cấm)	4741
18.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại Nhà nước cấm)	4742
19.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm hoạt động đấu giá, môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
20.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại cấm)	4690
21.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
22.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá)	4799
23.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4791
24.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
25.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
26.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: kinh doanh bất động sản	6810
27.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản (trừ đấu giá, tư vấn pháp luật về bất động sản)	6820
28.	Cho thuê xe có động cơ	7710
29.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
30.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729

31.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
32.	Dịch vụ đóng gói	8292
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. **Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 200.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRƯƠNG THỊ NGÀ	Số nhà 1, 322/76/18/50 đường Mỹ Đình, Tổ dân phố 12 Nhân Mỹ, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	52.000	520.000.000	26,000	038185002040	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	52.000	520.000.000	26,000		

2	LÊ THỊ MINH	Số nhà 1, 322/76/18/50 đường Mỹ Đình, Tổ dân phố 12 Nhân Mỹ, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	0381500002 97	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	12.000	120.000.000	6,000		
			Cổ phần phổ thông	12.000	120.000.000	6,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
3	TRẦN VIỆT HÙNG	Số nhà 1, 322/76/18/50 đường Mỹ Đình, Tổ dân phố 12 Nhân Mỹ, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	136.000	1.360.000.000	68,000	0010830252 47	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	136.000	1.360.000.000	68,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN VIỆT HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 05/07/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001083025247

Ngày cấp: 04/08/2022

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số nhà 1, 322/76/18/50 đường Mỹ Đình, Tổ dân phố 12 Nhân Mỹ, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số nhà 1, 322/76/18/50 đường Mỹ Đình, Tổ dân phố 12 Nhân Mỹ, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội